

A.TRẮC NGHIỆM: (3,0 đ)

Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án sau:

Câu 1. Kết quả của phép tính $(-194) + 37$ bằng

- A. -231 B. -157 C. 157 D. 231

Câu 2. Tìm x , biết $x + 4 = -15$

- A. $x = -11$ B. $x = 19$ C. $x = -19$ D. $x = 11$

Câu 3. Số đối của 2023 là

- A. 3202 B. -2023 C.2023 D. 0

Câu 4. Thân nhiệt (độ C) của bệnh nhân A trong 12 tiếng theo dõi được ghi lại trong bảng sau:

38	38	45	37	39	36
38	37	37,5	38	38	39

Thông tin không hợp lí trong bảng dữ liệu trên là.

- A. 37 B. 38 C. 37,5 D. 45

Câu 5. Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là số liệu?

- A. Điểm thi cuối kì I môn toán của lớp 6A.
B. Giới tính của các học sinh lớp 6B.
C. Số trận thắng thua của hai đội tuyển bóng đá.
D. Chiều cao của các học sinh lớp 6C.

Câu 6. BCNN (70,60) là:

- A. 420 B. 4200 C. 10 D. 0

A.TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 7. (1,5 điểm).

- a) Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Z} / -3 < x < 3\}$. Viết các tập hợp trên bằng cách liệt kê các phần tử.
b) Sắp xếp các số nguyên 8; -15 ; 0; -7 theo thứ tự tăng dần.
c) Viết tập hợp các số nguyên là ước của 6

Câu 8 (1,5 điểm). Thực hiện từng bước các phép tính sau (tính hợp lý nếu được):

- a) $24 + (-76) + 376 + (-24)$
b) $28.49 + 28.51 - 800$
c) $39 : \{17 - [8 - (15 - 13)^2]\}$

Câu 9 (1,0 điểm). Tìm số nguyên x , biết:

- a) $x + 9 = -5$ b) $3.x - 1 = -10$

Câu 10 (1,0 điểm). Tính số học sinh khối lớp 6 của một trường trung học cơ sở. Biết rằng khi xếp thành 12 hàng, 15 hàng, 18 hàng đều vừa đủ, và số học sinh khối 6 của trường trong khoảng từ 400 em đến 600 em.

Câu 11 (1,0 điểm). Điều tra về môn học yêu thích nhất của một số bạn học sinh lớp 6A, bạn lớp trưởng thu được bảng dữ liệu sau:

T	V	T	N	N	T	T	L	L	N
V	T	L	L	T	V	T	L	N	N

L: Lịch sử; N: Ngoại ngữ; T: Toán; V: Ngữ văn

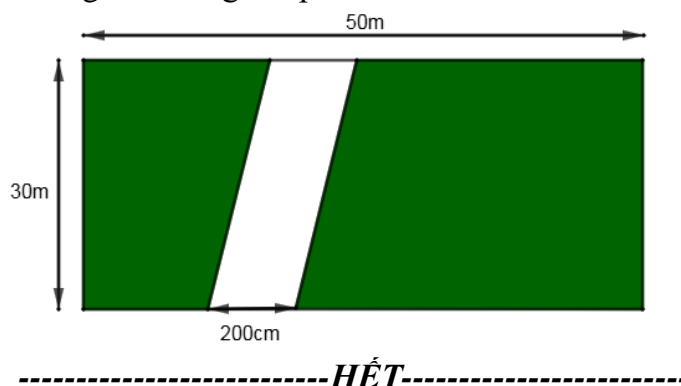
- a) Hãy lập bảng thống kê tương ứng từ bảng dữ liệu trên.

b) Hãy cho biết môn học nào được các bạn học sinh lớp 6A yêu thích nhất.

Câu 12 (1,0 điểm). Trong một khu vườn hình chữ nhật, có kích thước như hình vẽ.

a) Tính diện tích của cả khu vườn.

b) Trong khu vườn người ta làm lối đi lát sỏi hình bình hành. Biết chi phí cho mỗi mét vuông lát sỏi hết 100 nghìn đồng. Hỏi tổng chi phí để lát lối đi là bao nhiêu?



A.TRẮC NGHIỆM:		
	1B; 2C; 3B; 4D; 5B; 6A	
B.TỰ LUẬN		
<i>Câu</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm</i>
Câu 7 <i>(1,5 điểm)</i>	a) $A = \{-2; -1; 0; 1; 2\}$	0,5
	b) -15; -7; 0; 8	0,5
	c) $U(6) = \{1; 2; 3; 6; -1; -2; -3; -6\}$	0,5
Câu 8 <i>(1,5 điểm)</i>	a) $24 + (-76) + 376 + (-24)$ $= [24 + (-24)] + [(-76) + 376]$ $= 0 + 300$ $= 300$	0,25 0,25
	b) $28.49 + 28.51 - 800$ $= 28.(49 + 51) - 800$ $= 28.100 - 800$ $= 2800 - 800$ $= 2000$	0,25 0,25
	c) $39 : \{17 - [8 - (15 - 13)^2]\}$ $= 39 : \{17 - [8 - 2^2]\}$ $= 39 : \{17 - 4\}$ $= 39 : 13$ $= 3$	0,25 0,25
Câu 9 <i>(1,0 điểm)</i>	a) $x + 9 = -5$ $x = -5 - 9$ $x = -14$	0,75
	b) $3.x - 1 = -10$ $3.x = -10 + 1 = -9$ $x = -9 : 3 = -3$	0,5
Câu 10 <i>(1 điểm)</i>	Số học sinh khối 6 của trường đó là BC(12; 15; 18) BCNN(12; 15; 18)=180	0,25 0,25

	Ta có $BC(12; 15; 18) = B(180) = \{0; 180; 360; 540; 720 \dots\}$ Vì số học sinh trong khoảng từ 400 đến 600 nên số học sinh khối 6 của trường là 540 học sinh	0,25 0,25										
Câu 11 (1,5 điểm)	a)	0,5										
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Môn học yêu thích</th> <th>Số học sinh chọn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lịch sử</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Ngoại ngữ</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Toán</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>Ngữ văn</td> <td>3</td> </tr> </tbody> </table>		Môn học yêu thích	Số học sinh chọn	Lịch sử	5	Ngoại ngữ	5	Toán	7	Ngữ văn	3
	Môn học yêu thích		Số học sinh chọn									
	Lịch sử		5									
	Ngoại ngữ		5									
Toán	7											
Ngữ văn	3											
b) Môn Toán được các bạn 6A yêu thích nhất	0,5											
Câu 12 (2 điểm)	a) Diện tích của cả mảnh vườn là: $50.30=1500 \text{ m}^2$	0,5										
	b) Đổi $200\text{cm}=2\text{m}$ Diện tích lối đi hình bình hành là: $2.30=60 \text{ m}^2$ Chi phí làm lối đi là: $60 \cdot 100\,000 = 6\,000\,000$ đồng	0,5										